

**BẢNG CAM KẾT**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

Họ và tên Hiệu trưởng: Trần Văn Bảy

Chuyên ngành đào tạo: ĐHSP Ngữ văn

Đơn vị công tác: Trường THCS Mỹ Hòa

Nhiệm vụ được giao: Hiệu trưởng

Tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ được giao với những nội dung sau đây:

1. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm những điều cán bộ, công chức, viên chức không được làm; không tham gia sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển chất ma túy và chất gây nghiện mà pháp luật cấm; không tham gia vào các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, đá gà, tín dụng đen, mê tín...

2. Đơn vị thực hiện tốt Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 27/3/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn trong trường học. Không để xảy ra các trường hợp vi phạm về an toàn giao thông, trật tự an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, trộm vật...

3. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không vi phạm luật an ninh mạng, không đăng tải, chia sẻ những thông tin tiêu cực trên môi trường mạng; không vi phạm Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 16 tháng 04 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đơn vị không để xảy ra trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vay tiền, chủ cho vay gửi đơn, gửi email, điện thoại gọi đến lãnh đạo cơ quan nhờ nhắc nhở trả nợ, làm ảnh hưởng đến uy tín ngành giáo dục. Không có trường hợp tổ chức hội có lãi suất trong nhà trường. Không gửi đơn thư vượt cấp, nặc danh, mạo danh. Không có cán bộ quản lý, giáo viên dạy thêm trái quy định.

5. Đơn vị thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 04-CT/HU ngày

02/3/2020 của Ban thường vụ Huyện ủy “*về việc trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh*”.

6. Đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, công khai minh bạch. Không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

7. Đơn vị đạt và vượt các chỉ tiêu giáo dục như: tỷ lệ huy động học sinh đến trường Mẫu giáo đạt từ 90%, Tiểu học đạt 100%, THCS đạt 99%. Bảo hiểm Y tế học sinh đạt tỷ lệ 100% và các chỉ tiêu khác theo quy định.

8. Đơn vị tham gia thực hiện tốt 100% các hoạt động, các phong trào do ngành và địa phương tổ chức; thực hiện tốt các cuộc vận động, các đợt ủng hộ xây dựng quỹ mang tính nhân đạo từ thiện. Thực hiện thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác, chất lượng.

## **I. Về số lượng**

### **1.1. Về số lượng học sinh đầu năm học 2024-2025**

LỚP/SỐ LƯỢNG	Tổng số HS	LỚP 6	LỚP 7	LỚP 8	LỚP 9
Số lượng học sinh đầu năm	440	127	131	100	82

### **1.2. Duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học 2024-2025**

LỚP/SỐ LƯỢNG	Tổng số HS	LỚP 6	LỚP 7	LỚP 8	LỚP 9
Số lượng học sinh đầu năm	440	127	131	100	82

## **2. Huy động học sinh đến trường, xét duyệt lên lớp, lưu ban, tham gia BHYT**

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao	Cam kết thực hiện
1	Huy động học sinh trong độ tuổi đi học (%)	99,6%	99,6%
2	Duy trì sĩ số (%)	99,2%	99,2%
3	Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng (%)	98%	98%
4	Tỉ lệ học sinh lớp 9 được Xét công nhận tốt nghiệp THCS, BT THCS (%)	100%	100%

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao	Cam kết thực hiện
5	Tỉ lệ học sinh tham gia Bảo hiểm y tế (%)	100%	100%

## II. Đánh giá xếp loại học sinh và các công tác khác

### 1. Đánh giá xếp loại học sinh

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao	Cam kết thực hiện
- Chương trình GDPT 2018:			
1	Tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện đạt loại Khá và Tốt (%)	90%	90%
2	Tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện từ Đạt trở lên (%)	>90%	>90%
3	Tỉ lệ học sinh xếp loại học tập đạt loại Tốt (%)	30%	30%
4	Tỉ lệ học sinh xếp loại học tập từ Đạt trở lên (%)	95%	95%
5	Tỉ lệ học sinh Xuất sắc và học sinh Giỏi (%)	10%	10%

### 2. Tham gia kỳ thi, hội thi, cuộc thi

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao	Cam kết thực hiện
1	Học sinh đạt giải Học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện (% số dự thi)	18%	18%
2	Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi cấp huyện, cấp tỉnh	80%	80%
3	Giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (% số dự thi)	80%	80%
4	Giáo viên đạt Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh (% số dự thi)	80%	80%

### 3. Công tác kiểm tra nội bộ

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao	Cam kết thực hiện
1	Số giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo	100%	100%

### 4. Hoạt động chuyên môn

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao	Cam kết thực hiện
1	Số chuyên đề được báo cáo trong năm học (chuyên đề/tổ CM)	2	2
2	Số tiết dạy học theo hướng nghiên cứu bài học thực hiện trong năm học (tiết/tổ CM)	2	2
3	Số tiết thao giảng trong năm học (tiết/giáo viên)	2	2
4	Số tiết hội giảng trong năm học (tiết/tổ CM)	2	2
5	Số tiết dự giờ trong năm học (tiết/giáo viên)	>5	>5

### 5. Xây dựng đoàn thể, phổ cập giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường, trường học an toàn

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao	Cam kết thực hiện
1	Xếp loại Liên đội	Tiền tiến	Tiền tiến
2	Công tác phổ cập giáo dục	Mức độ 3	Mức độ 3
3	Thư viện trường học hoạt động có hiệu quả	Đạt	Đạt
4	Đơn vị đạt chuẩn Trường học an toàn - an ninh - trật tự	Đạt	Đạt
5	Hoàn thành công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục trước ngày 05/6/2024	Hoàn thành tốt	Hoàn thành tốt
6	Thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới / nông thôn mới nâng cao / nông thôn mới kiểu mẫu	Hoàn thành tốt	Hoàn thành tốt
7	Thực hiện chế độ báo cáo, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian qui định	Đạt	Đạt
8	Cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn	Đạt	Đạt
9	Trường học không bạo lực học đường, không vi phạm pháp luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo	Đạt	Đạt
10	Công tác y tế trường học	Khá	Khá

### III. Kết quả học tập và rèn luyện năm học 2024-2025

\* Chỉ tiêu các môn thi tuyển sinh lớp 10, TN THPT

Bộ môn	Tổng số HS	Dưới 2,0 điểm		2,0-3,4 điểm		3,5-4,9 điểm		5,0-6,4 điểm		6,5-6,9 điểm		7,0-7,9 điểm		8,0-8,9 điểm		9,0-9,9 điểm		10,0 điểm		TB trở lên	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	S	T	S	TL	SL	TL
Toán	82	0	0	2	2,4	35	42,7	17	20,7	12	14,6	9	11	5	6,2	2	2,4	0	0	45	54,9
Văn	82	3	3,7	4	4,9	25	30,4	30	36,6	11	13,4	5	6,1	3	3,7	1	1,2			50	60,1
Anh văn	82			2	2,4	39	47,6	15	18,3	11	13,4	9	11	3	3,7	2	2,4	1	1,2	41	50

\*Chỉ tiêu kết quả học tập

Lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
6	127	13	10.2	40	31.5	61	48.0	8	6.3
7	131	13	9.9	41	31.3	67	51.1	10	7.6
8	100	42	42.0	23	23.0	60	60.0	7	7.0
9	82	8	9.8	20	24.4	54	65.9	0	0.0
TC	440	74	16.8	120	27.3	250	56.8	28	6.4

**\* Chỉ tiêu kết quả rèn luyện**

Lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
6	127	107	84.3	20	15.7				
7	131	106	80.9	25	19.1				
8	100	94	94.0	6	6.0				
9	82	69	84.1	13	15.9				
TC	440	376	85.5	64	14.5				

**\* Chỉ tiêu chất lượng bộ môn**

Bộ môn	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Toán	440	45	10.2	135	30.7	166	37.7	94	21.4
Tin	440	61	13.9	121	27.5	215	48.9	43	9.7
Ngữ văn	440	43	9.8	86	19.5	253	57.5	58	13.2
Anh văn	440	36	8.2	98	22.3	246	55.9	60	13.6
Ngữ văn Khmer	190	39	20.5	98	51.6	46	24.2	7	3.7
KHTN	440	80	18,2	148	33,6	190	43,2	22	5,0
Công nghệ	440	102	23,2	198	45,0	140	31,8	0	0
Lịch sử & địa lý	440	142	32	120	27	156	35,5	22	5.5
GDCD	440	142	32	120	27	156	35,5	22	5.5

GDTC	440					440	100		
Nghệ thuật	440					440	100		
GDĐP	440					440	100		
HĐTN	440					440	100		

**Tôi cam kết quyết tâm hoàn thành tốt những nhiệm vụ được phân công và đảm bảo đạt chất lượng giáo dục theo cam kết trong năm học 2024-2025./.**

*Mỹ Hòa, ngày 15 tháng 09 năm 2024*

**Người cam kết**

**Hiệu trưởng**

**Duyệt của Phòng GD&ĐT  
TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Văn Bảy**